

THỎA THUẬN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Cập nhật mới nhất: 12/06/2026

Vui lòng đọc kỹ Điều khoản Sử dụng Dịch vụ và Chính sách Bảo mật này trước khi đăng ký, truy cập hoặc sử dụng bất kỳ dịch vụ, sản phẩm phần mềm nào do Công ty Cổ phần Dịch vụ Chữ ký số Intrust (IntrustDSS) cung cấp.

Bằng cách đăng ký tài khoản, tích chọn xác nhận đồng ý, hoặc tiếp tục sử dụng dịch vụ, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý chịu ràng buộc bởi toàn bộ nội dung của thỏa thuận này.

PHẦN I. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Điều 1. Thông tin nhà cung cấp dịch vụ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Chữ ký số Intrust (sau đây gọi là **IntrustDSS** hoặc **Chúng tôi**) là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, chuyên cung cấp các sản phẩm, phần mềm trên nền tảng giao dịch điện tử, bao gồm:

- 1.1 Chữ ký số công cộng;
- 1.2 Hợp đồng điện tử;
- 1.3 Phần mềm hóa đơn điện tử;
- 1.4 Phần mềm quản lý dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình;
- 1.5 Dịch vụ cấp dấu thời gian;
- 1.6 Dịch vụ lập hồ sơ kê khai BHXH bắt buộc;
- 1.7 Phần mềm truy xuất nguồn gốc và các dịch vụ chuyển đổi số khác.
- 1.8 Các dịch vụ khác được công bố trên website chính thức của IntrustDSS: <https://intrustdss.vn>

Điều 2. Định nghĩa thuật ngữ

Trong Thỏa thuận này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1 **Dịch vụ:** Toàn bộ sản phẩm, phần mềm, nền tảng, ứng dụng di động, giao diện lập trình ứng dụng (API) và dịch vụ do IntrustDSS cung cấp.

- 2.2 **Khách hàng:** Tổ chức hoặc cá nhân đăng ký, truy cập và sử dụng Dịch vụ của IntrustDSS.
- 2.3 **Người dùng:** Cá nhân được Khách hàng ủy quyền truy cập và sử dụng Dịch vụ.
- 2.4 **Tài khoản:** Thông tin đăng nhập do IntrustDSS cấp hoặc được tạo bởi Khách hàng để truy cập Dịch vụ.
- 2.5 **Dữ liệu Khách hàng:** Toàn bộ thông tin, dữ liệu Khách hàng đưa vào, tải lên hoặc phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ.
- 2.6 **Ký số:** Là việc đưa khóa bí mật vào một chương trình phần mềm để tự động tạo và gắn chữ ký số vào thông điệp dữ liệu.
- 2.7 **Chứng thư số:** Chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp nhằm cung cấp thông tin định danh cho khóa công khai của một cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ đó xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân là người ký chữ ký số bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng.
- 2.8 **Chữ ký số công cộng:** là chữ ký số được sử dụng trong hoạt động công cộng, được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký số công cộng và đáp ứng đủ các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật Giao dịch điện tử.
- 2.9 **Gia hạn Dịch vụ:** Là việc IntrustDSS tăng thêm thời hạn Quyền sử dụng Dịch vụ của Khách hàng theo Gói phí Dịch vụ mà Khách hàng đã thanh toán phí Dịch vụ khi yêu cầu Gia hạn Dịch vụ.
- 2.10 **Thu hồi Dịch vụ:** Là việc thu hồi toàn bộ Quyền sử dụng Dịch vụ. Khách hàng sẽ không thể truy cập được vào Dịch vụ để sử dụng hay lấy lại bất kể dữ liệu đã phát sinh trước đó.
- 2.11 **Phí Dịch vụ:** Là giá Dịch vụ, là số tiền mà Khách hàng phải trả cho IntrustDSS để sử dụng và duy trì Dịch vụ trong một khoảng thời gian, thường được tính theo đơn vị là tháng hoặc năm, trong một số trường hợp có thể được tính theo lượt ký hoặc bao gồm nhiều hơn một đơn vị tính.
- 2.12 **Sự kiện Bất khả kháng:** là sự kiện xảy ra khách quan, không thể lường được, bao gồm nhưng không giới hạn ở thiên tai, động đất, lũ lụt, bão lụt, hỏa hoạn, cháy nổ, gió lốc, chiến tranh, tin tặc tấn công, dịch bệnh, phong tỏa, cách ly xã hội, đình công, hành động của bất kỳ Cơ quan có thẩm quyền nào của Nhà nước, mất điện trên diện rộng hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của các hoặc mỗi bên trong Thỏa thuận này, và các sự kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 2.13 **Quyền sở hữu trí tuệ:** Là quyền sở hữu, quyền tác giả đối với các sáng chế, nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ, logo, tên thương mại, tên miền internet, bản quyền (bao gồm các quyền đối với Dịch vụ) và các quyền nhân thân đối với mã nguồn Dịch vụ, quyền đối với cơ sở dữ liệu, quyền đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giải pháp hữu ích, quyền trong thiết kế, kiểu dáng, phát minh, bí mật kinh doanh và quyền sở hữu trí tuệ khác trong mỗi trường hợp cụ thể đủ

được đăng ký hay không, và tất cả các quyền và hình thức bảo hộ có hiệu lực tương tự hoặc tương đương tại bất kỳ địa điểm nào trên thế giới, bao gồm cả các đăng ký và đơn đăng ký

- 2.14 **Bản quyền Dịch vụ:** Là bất kỳ quyền nào trong các Quyền sở hữu trí tuệ của Dịch vụ.
- 2.15 **Đại lý:** Là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc cá nhân được IntrustDSS cho phép chào bán, cung cấp, thu phí đối với Dịch vụ IntrustDSS cung cấp.
- 2.16 **Thỏa thuận:** Văn bản Điều khoản Sử dụng Dịch vụ này cùng các phụ lục, chính sách bổ sung đính kèm.

Điều 3. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 3.1 Thỏa thuận này áp dụng cho mọi Khách hàng, Người dùng truy cập và sử dụng bất kỳ Dịch vụ nào của IntrustDSS thông qua website, ứng dụng di động, API hoặc bất kỳ kênh điện tử hợp pháp nào khác.
- 3.2 Đối với mỗi Dịch vụ cụ thể, có thể tồn tại các Điều khoản Bổ sung riêng. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn, Điều khoản Bổ sung theo từng Dịch vụ sẽ được ưu tiên áp dụng trong phạm vi mâu thuẫn đó.
- 3.3 Thỏa thuận này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các văn bản pháp luật áp dụng bao gồm nhưng không giới hạn: Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành và các sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm. Trường hợp có sự thay đổi về quy định pháp luật, quy định mới sẽ tự động được áp dụng tương ứng mà không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Thỏa thuận này.

PHẦN II. THỎA THUẬN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Điều 4. Chấp thuận và giao kết thỏa thuận

- 4.1 Khách hàng được xem là đã đọc, hiểu, đồng ý và chịu ràng buộc bởi Thỏa thuận này kể từ khi thực hiện một trong các hành vi:
- Tích chọn ô xác nhận đồng ý trên giao diện đăng ký hoặc truy cập Dịch vụ;
 - Hoàn tất đơn đặt hàng, đăng ký tài khoản hoặc kích hoạt Dịch vụ;
 - Tiếp tục sử dụng Dịch vụ sau khi được thông báo về Thỏa thuận hoặc nội dung sửa đổi.
- 4.2 Thời điểm giao kết được xác lập khi hệ thống của IntrustDSS ghi nhận thành công hành vi chấp thuận của Khách hàng. Dữ liệu log hệ thống, thông báo điện tử, bản ghi xác nhận là căn cứ chứng minh việc giao kết, trừ khi có chứng cứ hợp pháp khác chứng minh ngược lại.

Điều 5. Đăng ký dịch vụ và điều kiện sử dụng

- 5.1 Khách hàng phải cung cấp thông tin đăng ký đầy đủ, trung thực, chính xác và cập nhật kịp thời khi có thay đổi. Khách hàng chịu toàn bộ trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.
- 5.2 Khách hàng phải từ đủ 18 tuổi hoặc có sự đồng ý hợp pháp của người giám hộ. Đối với Khách hàng là tổ chức, người thực hiện đăng ký phải là người đại diện hợp pháp hoặc được ủy quyền hợp lệ.
- 5.3 Mỗi tài khoản chỉ được sử dụng bởi chủ tài khoản. Khách hàng không được chia sẻ, chuyển nhượng, cho thuê tài khoản cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của IntrustDSS.
- 5.4 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập, mật khẩu và thông báo ngay cho IntrustDSS ngay khi phát hiện dấu hiệu truy cập trái phép. Khách hàng chịu trách nhiệm về mọi hoạt động phát sinh từ tài khoản của mình trừ khi chứng minh được lỗi hoàn toàn thuộc về hệ thống của IntrustDSS.

Điều 6. Kích hoạt và sử dụng dịch vụ

6.1 Quy trình kích hoạt

Sau khi hoàn tất đăng ký và thanh toán, Khách hàng thực hiện kích hoạt Dịch vụ theo hướng dẫn của IntrustDSS. Quy trình kích hoạt có thể bao gồm một hoặc nhiều bước sau tùy theo loại dịch vụ đã đăng ký:

- Xác minh thuê bao/danh tính cá nhân hoặc tổ chức theo yêu cầu của từng dịch vụ;
- Cung cấp thông tin, hồ sơ cần thiết và chờ IntrustDSS phê duyệt;
- Cấu hình thông tin ban đầu theo hướng dẫn thiết lập;
- Xác nhận đồng ý và hoàn tất kích hoạt trên hệ thống.

Hướng dẫn chi tiết cho từng dịch vụ được cung cấp tại tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc thông qua đội ngũ hỗ trợ của IntrustDSS.

6.2. Thời hạn kích hoạt dịch vụ

Sau khi hoàn tất đăng ký và thanh toán, thời hạn kích hoạt dịch vụ được áp dụng như sau:

- **Dịch vụ Chữ ký số:** Tài khoản được kích hoạt trong vòng **tối đa 24 giờ** kể từ khi Khách hàng cung cấp đầy đủ giấy tờ theo yêu cầu và hoàn tất xác minh danh tính thành công;
- **Các dịch vụ khác:** Được kích hoạt trong thời hạn ghi rõ tại thông báo xác nhận đăng ký hoặc hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận tương ứng, kể từ khi IntrustDSS nhận đủ thông tin và hồ sơ hợp lệ từ Khách hàng.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc cần bổ sung, IntrustDSS sẽ thông báo cho Khách hàng qua hệ thống quản lý và thời hạn kích hoạt được tính lại từ thời điểm nhận đủ thông tin. Nếu chậm trễ do lỗi từ phía IntrustDSS, Khách hàng có quyền liên hệ bộ phận hỗ trợ để được xử lý ưu tiên.

6.3. Gia hạn dịch vụ

- Trước khi Dịch vụ hết hạn, IntrustDSS có thể gửi thông báo nhắc nhở đến Khách hàng thông qua email, tin nhắn SMS, Zalo hoặc các phương thức liên lạc đã đăng ký tại thời điểm đặt hàng.
- Khách hàng có quyền yêu cầu gia hạn Dịch vụ trước ngày hết hạn thông qua hệ thống trực tuyến, đại lý được ủy quyền hoặc các phương thức do IntrustDSS công bố tại từng thời điểm.
- Việc gia hạn chỉ được xác nhận hoàn tất khi Khách hàng đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và IntrustDSS ghi nhận thành công yêu cầu gia hạn trên hệ thống.
- Thời gian gia hạn được tính nối tiếp từ ngày hết hạn của kỳ Dịch vụ liền kề trước đó, trừ trường hợp IntrustDSS có chính sách khác, các Bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
- Sau thời điểm hết hạn, Khách hàng vẫn có thể gửi yêu cầu gia hạn hoặc khôi phục Dịch vụ; tuy nhiên việc gia hạn sau khi Dịch vụ đã hết hạn không được xem là quyền đương nhiên của Khách hàng. IntrustDSS có quyền từ chối gia hạn hoặc khôi phục Dịch vụ trong trường hợp Dịch vụ không còn được cung cấp, dữ liệu đã bị xóa, hệ thống không còn hỗ trợ hoặc Khách hàng không đáp ứng các điều kiện sử dụng theo quy định.
- Đối với các Dịch vụ có yêu cầu xác minh danh tính, cập nhật hồ sơ, thông tin định danh hoặc đáp ứng các điều kiện pháp lý chuyên ngành, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu trước khi việc gia hạn được thực hiện.
- Đối với các yêu cầu gia hạn được thực hiện sau ngày hết hạn, IntrustDSS không cam kết duy trì khả năng truy cập, khôi phục dữ liệu hoặc khôi phục toàn bộ trạng thái Dịch vụ trước đó. IntrustDSS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, mất mát dữ liệu, gián đoạn hoạt động hoặc khiếu nại nào phát sinh từ việc Khách hàng không thực hiện gia hạn đúng thời hạn.
- **Quy định đặc thù riêng đối với Dịch vụ Chứng thư số (Chữ ký số):**
 - (i) Theo quy định của pháp luật, trước ngày hết hạn Dịch vụ, Khách hàng có quyền yêu cầu gia hạn Dịch vụ bằng tính năng Gia hạn dịch vụ trên Dịch vụ để tiếp tục sử dụng Dịch vụ. Thời điểm gia hạn được tính nối tiếp từ ngày hết hạn của kỳ Dịch vụ liền kề trước đó, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.
 - (ii) Khi nhận được yêu cầu gia hạn của Khách hàng, IntrustDSS có nghĩa vụ hoàn thành các thủ tục gia hạn Dịch vụ trước khi Dịch vụ hết hiệu lực.

- (iii) Trường hợp thay đổi khóa công khai trên Dịch vụ được gia hạn, Khách hàng phải yêu cầu rõ; việc tạo khóa, phân phối khóa và công bố chứng thư số được gia hạn thực hiện theo các quy định của pháp luật.

– **Lưu trữ và xử lý dữ liệu sau khi chấm dứt dịch vụ:**

- (i) Khách hàng có trách nhiệm chủ động sao lưu hoặc xuất dữ liệu của mình trước khi chấm dứt hoặc hết hạn sử dụng Dịch vụ.
- (ii) Sau khi Dịch vụ hết hạn hoặc chấm dứt, IntrustDSS có thể tiếp tục lưu trữ dữ liệu của Khách hàng trong thời gian tối đa 30 ngày nhằm hỗ trợ khôi phục hoặc gia hạn Dịch vụ (nếu có).
- (iii) Sau thời hạn nêu trên, IntrustDSS có quyền xóa, hủy hoặc ẩn dữ liệu khỏi hệ thống mà không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Khách hàng không thực hiện việc sao lưu hoặc xuất dữ liệu trước đó.
- (iv) Quy định về thời gian lưu trữ dữ liệu không áp dụng đối với các trường hợp pháp luật yêu cầu phải lưu giữ dữ liệu trong thời hạn dài hơn bao gồm nhưng không giới hạn như: Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Hợp đồng điện tử.

6.4. Thu hồi và tạm dừng dịch vụ

a. **Đối với dịch vụ Chứng thư số**

IntrustDSS phối hợp Nhà cung cấp chữ ký số công cộng thu hồi chứng thư số của Khách hàng trong những trường hợp sau:

- Khi Khách hàng đề nghị Thu hồi Dịch vụ bằng văn bản và yêu cầu này đã được IntrustDSS xác minh là chính xác;
- Khi Khách hàng là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc Khách hàng là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
- Khi có yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Khi Chúng tôi phát hiện hành vi gian dối, không trung thực của Khách hàng trong quá trình đăng ký cấp chứng thư số hoặc sử dụng Dịch vụ;
- Khi Khách hàng vi phạm một trong các điều khoản của Thỏa thuận và Khách hàng không khắc phục được vi phạm theo yêu cầu của Chúng tôi.

b. **Đối với dịch vụ Hóa đơn điện tử và Hợp đồng điện tử và các dịch vụ khác**

IntrustDSS có quyền tạm dừng hoặc thu hồi quyền sử dụng dịch vụ của Khách hàng trong những trường hợp sau:

- Khi Khách hàng đề nghị tạm dừng hoặc chấm dứt dịch vụ và yêu cầu này đã được IntrustDSS xác minh là chính xác;
- Khi Khách hàng không thanh toán phí dịch vụ đúng hạn sau khi đã được nhắc nhở;
- Khi Khách hàng vi phạm một trong các điều khoản của Thỏa thuận và không khắc phục vi phạm trong thời hạn IntrustDSS yêu cầu;
- Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật
- Khi Khách hàng là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án, hoặc Khách hàng là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định pháp luật;
- Khi IntrustDSS phát hiện hành vi gian lận, giả mạo thông tin hoặc sử dụng dịch vụ vào mục đích trái pháp luật.

Trước khi tạm dừng hoặc thu hồi (trừ trường hợp có yêu cầu khẩn từ cơ quan có thẩm quyền), IntrustDSS sẽ thông báo cho Khách hàng qua phương thức liên lạc đã đăng ký để Khách hàng có thời gian khắc phục.

Quy trình và thời hạn thông báo như sau:

- Nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động vận hành, kinh doanh của Khách hàng, trước khi tiến hành tạm dừng hoặc thu hồi Dịch vụ chính thức, IntrustDSS sẽ gửi thông báo qua email hoặc phương thức liên lạc đã đăng ký cho Khách hàng trước **05 (năm) ngày làm việc**. Thời hạn này nhằm để Khách hàng có thời gian phối hợp xử lý, khắc phục vi phạm hoặc thực hiện các biện pháp dự phòng vận hành, tránh gây gián đoạn việc xuất hóa đơn, ký kết hợp đồng và các hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp.
- **Trường hợp ngoại lệ không áp dụng thời hạn báo trước:** trường hợp tạm dừng/thu hồi khẩn cấp theo yêu cầu trực tiếp của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc khi hệ thống của IntrustDSS phát hiện dấu hiệu tấn công mạng, gian lận, giả mạo danh tính, sử dụng dịch vụ trái pháp luật nghiêm trọng cần ngăn chặn ngay lập tức, hoặc do Sự kiện Bất khả kháng. Trong các trường hợp này, IntrustDSS sẽ tiến hành tạm dừng/thu hồi hệ thống trước và thông báo cho Khách hàng ngay sau đó.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

7.1 Quyền của khách hàng:

- **Quyền sở hữu dữ liệu:** Khách hàng là chủ sở hữu hoặc bên có quyền sử dụng hợp pháp đối với toàn bộ dữ liệu do mình tạo lập, tải lên, cung cấp hoặc phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ.
- **Sử dụng dịch vụ:** Được quyền sử dụng Dịch vụ trong phạm vi đã đăng ký theo Thỏa thuận.
- **Hỗ trợ kỹ thuật:** Được IntrustDSS hướng dẫn về kỹ thuật và nghiệp vụ trong suốt quá trình sử dụng.
- **Thay đổi trạng thái dịch vụ:** Yêu cầu tạm dừng, thu hồi hoặc chấm dứt Dịch vụ (tuân thủ các điều kiện đi kèm).
- **Bảo mật thông tin:** Dữ liệu cá nhân và giao dịch được bảo mật theo quy định của Thỏa thuận và pháp luật.
- **Khiếu nại:** Có quyền khiếu nại và yêu cầu giải quyết tranh chấp theo quy định trong Thỏa thuận này.

7.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

- **Cung cấp thông tin:** Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin theo biểu mẫu hoặc yêu cầu của IntrustDSS trước khi kích hoạt dịch vụ; đồng thời **tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác và tính pháp lý** của các thông tin đã cung cấp.

Khách hàng đồng ý cho IntrustDSS quyền xử lý, lưu trữ, sao lưu, truyền tải hoặc sử dụng dữ liệu trong phạm vi cần thiết để cung cấp Dịch vụ, hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo an toàn hệ thống và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- **Tuân thủ pháp luật:** Sử dụng Dịch vụ cho mục đích hợp pháp; không xâm phạm quyền lợi của bên thứ ba.
- **Tài chính:** Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Dịch vụ.
- **Bảo hành:** Tuân thủ điều kiện bảo hành đối với thiết bị theo quy định của IntrustDSS
- **An toàn thông tin:** Tự bảo mật tài khoản, thiết bị và các thông tin xác thực cá nhân.
- **Phối hợp:** Hợp tác với IntrustDSS và cơ quan chức năng khi có yêu cầu hợp pháp.
- **Kỹ thuật:** Tuân thủ quy trình nghiệp vụ của IntrustDSS và tự đảm bảo hạ tầng thiết bị, đường truyền đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tối thiểu.

7.3 Các hành vi bị nghiêm cấm

- **Khai thác trái phép:** Sao chép, cấp phép lại hoặc tạo sản phẩm tương tự gây nhầm lẫn cho Khách hàng từ bất kỳ phần nào của Dịch vụ;
- **Phân phối hoặc bán lại Dịch vụ:** Nghiêm cấm mọi hành vi phân phối hoặc bán lại Dịch vụ cho bên thứ 3, trừ trường hợp **Khách hàng là Đại lý chính thức có hợp đồng hợp tác còn hiệu lực với IntrustDSS**.
- **Vi phạm an ninh:** Tấn công mạng, phát tán mã độc, spam, thực hiện hành vi gian lận hoặc làm suy giảm tính ổn định của hệ thống.

Khách hàng không được sử dụng API vượt quá giới hạn kỹ thuật do IntrustDSS công bố; không được chia sẻ khóa truy cập (API Key), token xác thực hoặc thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng đến tính ổn định, an toàn của hệ thống.

- **Sở hữu trí tuệ:** Xâm phạm bản quyền, bí mật kinh doanh của IntrustDSS hoặc bên thứ ba.
- **Trực lợi:** Sử dụng Dịch vụ vì lợi ích bên thứ ba theo cách gây thiệt hại cho IntrustDSS.

7.4 Sử dụng API

- Khách hàng chỉ được sử dụng API của IntrustDSS trong phạm vi chức năng được cấp quyền và theo tài liệu kỹ thuật do IntrustDSS công bố.
- Khách hàng không được vượt quá giới hạn kỹ thuật, lưu lượng hoặc số lượng yêu cầu (rate limit) do IntrustDSS quy định tại từng thời điểm.
- Khách hàng phải bảo mật API Key, token xác thực và các thông tin truy cập khác; mọi giao dịch phát sinh từ API Key được xem là do Khách hàng thực hiện, trừ trường hợp chứng minh được lỗi thuộc về IntrustDSS.
- IntrustDSS có quyền tạm khóa hoặc thu hồi API Key trong trường hợp phát hiện lưu lượng bất thường, nguy cơ ảnh hưởng an toàn hệ thống, hành vi lạm dụng hoặc vi phạm Thỏa thuận này.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của IntrustDSS

8.1 IntrustDSS có quyền:

- Thu Phí Dịch vụ theo biểu phí, hợp đồng, chính sách thương mại đã công bố;
- Được quyền xử lý dữ liệu cá nhân trong phạm vi cần thiết để cung cấp Dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ pháp lý và bảo đảm an toàn hệ thống.
- Từ chối, tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp Dịch vụ khi Khách hàng vi phạm Thỏa thuận hoặc theo yêu cầu pháp luật;
- Sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận, chính sách, biểu phí, quy trình theo quy định;
- Thực hiện kiểm tra, xác minh, đối soát và áp dụng biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an ninh, an toàn Dịch vụ;
- Ngừng cung cấp, thay đổi, thay thế hoặc loại bỏ một phần tính năng, phiên bản hoặc Dịch vụ khi cần thiết vì lý do kỹ thuật, bảo mật, pháp lý hoặc kinh doanh. Trong trường hợp việc thay đổi ảnh hưởng đáng kể đến quyền lợi của Khách hàng, IntrustDSS sẽ thực hiện thông báo trước theo phương thức phù hợp.
- Phân tích dữ liệu ẩn danh/tổng hợp (không chứa thông tin định danh cá nhân) phục vụ nghiên cứu cải tiến Dịch vụ và các hoạt động Chăm sóc khách hàng.
- Trừ khi Khách hàng có yêu cầu bằng văn bản, IntrustDSS được quyền sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu và logo của Khách hàng trong danh sách khách hàng tham chiếu, hồ sơ năng lực, website hoặc tài liệu giới thiệu dịch vụ nhằm mục đích quảng bá năng lực cung cấp Dịch vụ.

IntrustDSS cam kết việc sử dụng nêu trên không làm sai lệch mối quan hệ hợp tác và không tiết lộ thông tin bảo mật của Khách hàng.

8.2 IntrustDSS có nghĩa vụ:

- Cung cấp Dịch vụ theo đúng thỏa thuận;
- Thực hiện và duy trì các biện pháp bảo mật, an ninh mạng đáp ứng đầy đủ các quy định bắt buộc của pháp luật;
- Bảo mật thông tin Khách hàng theo Thỏa thuận này và Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân;
- Hỗ trợ tiếp nhận, xử lý sự cố, tra soát và phản hồi khi có yêu cầu của Khách hàng;
- Thông báo cho Khách hàng về bảo trì định kỳ, sửa đổi Thỏa thuận, thay đổi chính sách theo phương thức phù hợp;
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi quy định pháp luật.

Điều 9. Phí dịch vụ và thanh toán

9.1 Phí Dịch vụ được áp dụng theo biểu phí, gói Dịch vụ, báo giá, hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng do IntrustDSS công bố trên website <https://intrustdss.vn/> hoặc xác nhận với Khách hàng tại từng thời điểm thực tế.

9.2 IntrustDSS có quyền điều chỉnh biểu phí và sẽ thông báo trước cho Khách hàng tối thiểu trước 30 ngày hoặc tùy theo thỏa thuận giữa hai bên.

9.3 Khách hàng có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn, đúng phương thức theo hướng dẫn của IntrustDSS. Trường hợp chậm thanh toán, IntrustDSS có quyền tạm ngừng cung cấp Dịch vụ sau khi đã thông báo theo phương thức liên lạc đã đăng ký.

9.4 Chính sách hoàn tiền

a. Nguyên tắc chung:

- Phí Dịch vụ đã thanh toán là chi phí không hoàn lại trong mọi trường hợp sau khi Dịch vụ đã được kích hoạt, bàn giao hoặc Khách hàng chủ động chấm dứt sử dụng trước hạn.
- IntrustDSS chỉ xem xét hoàn tiền trong các trường hợp:
 - (i) Khách hàng thanh toán thừa, trùng giao dịch do lỗi hệ thống/giao dịch ngân hàng;
 - (ii) Hệ thống của IntrustDSS lỗi kỹ thuật nghiêm trọng dẫn đến việc không thể bàn giao, kích hoạt Dịch vụ và không thể khắc phục trong thời hạn quy định;
 - (iii) Các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản được đại diện pháp luật của hai bên ký xác nhận.

- Việc hoàn tiền (nếu có) theo Điều này được xem là biện pháp khắc phục duy nhất và cuối cùng của IntrustDSS đối với sự kiện phát sinh liên quan trực tiếp đến khoản phí dịch vụ tương ứng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác bắt buộc áp dụng.
- Khách hàng không đồng thời yêu cầu hoàn tiền và yêu cầu bồi thường vượt quá phạm vi trách nhiệm được quy định tại Thỏa thuận này đối với cùng một sự kiện phát sinh.

b. Giá trị hoàn tiền và Quy trình hoàn tiền

- Trong trường hợp phát sinh hoàn tiền hợp lệ, số tiền hoàn trả cho Khách hàng sẽ là số tiền thực tế sau khi đã khấu trừ các chi phí triển khai thực tế không thể thu hồi (bao gồm nhưng không giới hạn: thiết bị phần cứng đã bàn giao, phí khởi tạo/cấu hình hệ thống, phí bản quyền trả cho bên thứ ba các khoản thuế và phí giao dịch ngân hàng).
- Yêu cầu hoàn tiền phải được Khách hàng gửi bằng văn bản/email chính thức kèm theo chứng từ hợp pháp trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện yêu cầu hoàn tiền.
- Trong vòng tối đa 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, IntrustDSS sẽ thông báo kết quả xem xét hoàn tiền đến Khách hàng dựa trên dữ liệu nhật ký hệ thống (log) của IntrustDSS làm căn cứ ưu tiên đối soát. Nếu yêu cầu được chấp thuận, khoản tiền hoàn trả sẽ được chuyển vào đúng tài khoản Khách hàng đã sử dụng để thanh toán trong thời hạn từ 15 (mười lăm) đến 30 (ba mươi) ngày làm việc, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

Điều 10. Giới hạn trách nhiệm

10.1 Nguyên tắc cung cấp dịch vụ

- a. Chúng tôi không cam đoan, tuyên bố, hoặc bảo đảm rằng việc Khách hàng sử dụng Dịch vụ sẽ không bị gián đoạn hoặc không bị lỗi, hoặc Dịch vụ sẽ đáp ứng yêu cầu Khách hàng hoặc tất cả các lỗi trên Dịch vụ và/hoặc tài liệu sẽ được sửa hoặc hệ thống tổng thể đảm bảo hoạt động của Dịch vụ (bao gồm nhưng không giới hạn: mạng internet, các mạng truyền dẫn khác, mạng nội bộ và các thiết bị của Khách hàng) sẽ không có virus hoặc không có thành phần gây hại.
- b. Chúng tôi không đảm bảo dưới bất kỳ hình thức nào, dù rõ ràng hay ngầm định về các điều kiện như sự thỏa mãn về chất lượng, phù hợp cho nhu cầu sử dụng của Khách hàng hoặc không xâm phạm các quyền của bên thứ ba, trừ trường hợp việc xâm phạm xuất phát từ chính các yếu tố có sẵn của Dịch vụ và không phụ thuộc vào đối tượng sử dụng Dịch vụ. Dịch vụ được cung cấp cho Khách hàng dưới dạng “theo hiện trạng” và “có sẵn” cho Khách hàng sử dụng. Khách hàng sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm trong việc xác định xem Dịch vụ hoặc thông tin được tạo ra từ Dịch vụ là đúng đắn và đáp ứng đầy đủ cho mục đích sử dụng của Khách hàng.

10.2 Loại trừ trách nhiệm

Trường hợp thiệt hại được chứng minh là phát sinh trực tiếp do lỗi cố ý của IntrustDSS, chúng tôi sẽ **không chịu trách nhiệm bồi thường** trong các trường hợp sau:

- a. **Thiệt hại gián tiếp:** Mất doanh thu, lợi nhuận, cơ hội kinh doanh, gián đoạn sản xuất hoặc mất mát dữ liệu do việc không thể truy cập Dịch vụ.
- b. **Sự cố từ bên thứ ba:** Bên thứ ba xâm nhập trái phép vào tài khoản, dữ liệu của Khách hàng (hacking, phishing) mà không do lỗi hồng bảo mật trực tiếp từ hệ thống của IntrustDSS.

Sự cố, gián đoạn, lỗi đường truyền hoặc tạm dừng dịch vụ phát sinh từ hệ thống của bên thứ ba có liên quan trực tiếp đến quy trình cung cấp dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn: Hệ thống tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia (Root CA), Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các cổng Dịch vụ công khác, hoặc các nhà mạng viễn thông hạ tầng.

- c. **Lỗi từ phía Khách hàng:** Thông tin bị rò rỉ, mất mát do Khách hàng quản lý tài khoản không an toàn, để lộ mật khẩu/thiết bị xác thực hoặc sử dụng đường truyền không ổn định.
- d. **Sự kiện bất khả kháng** đã được định nghĩa trong Thỏa thuận này.

Trong mọi trường hợp, tổng trách nhiệm bồi thường của IntrustDSS phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ sẽ không vượt quá tổng số phí dịch vụ mà Khách hàng đã thanh toán cho IntrustDSS trong 12 tháng liền kề trước thời điểm phát sinh sự kiện dẫn đến trách nhiệm bồi thường.

10.3 Trách nhiệm pháp lý của Khách hàng

- a. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng Dịch vụ.
- b. Trường hợp Khách hàng vi phạm pháp luật, IntrustDSS **không liên đới chịu trách nhiệm**. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì mà thông tin được tạo ra từ Dịch vụ dẫn đến Khách hàng bị xử phạt hành chính hoặc hình sự thì Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm về việc vi phạm của mình.
- c. Khách hàng có nghĩa vụ bồi thường và đảm bảo cho IntrustDSS (bao gồm cả nhân viên, giám đốc) không bị tổn hại bởi bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện hoặc chi phí pháp lý nào phát sinh từ hành vi vi phạm của Khách hàng.

Điều 11. Bảo mật thông tin

- 11.1 Mỗi bên có trách nhiệm bảo mật thông tin nhận được từ bên còn lại trong quá trình giao kết thực hiện thỏa thuận, trừ các thông tin:
 - a. Đã được công khai hợp pháp;
 - b. Được bên cung cấp thông tin chấp thuận bằng văn bản hoặc bằng hình thức điện tử hợp lệ;

- c Phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật;
- 11.2 Mỗi bên chỉ được sử dụng thông tin bảo mật cho mục đích thực hiện Thỏa thuận này và phải áp dụng các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc truy cập, sử dụng hoặc tiết lộ trái phép.
- 11.3 IntrustDSS chịu trách nhiệm thực hiện và duy trì các biện pháp bảo vệ và kỹ thuật để bảo vệ cho tính bảo mật và toàn vẹn đối với dữ liệu Khách hàng. Chúng tôi cam kết sẽ:
 - a Không sửa đổi dữ liệu Khách hàng mà không có sự đồng ý của Khách hàng hoặc không phải vì mục đích khắc phục lỗi hay sự cố;
 - b Không tiết lộ dữ liệu Khách hàng trừ trường hợp phải tuân theo quy định của pháp luật hoặc được Khách hàng ủy quyền/cho phép truyền tải dữ liệu cho bên thứ ba;
 - c Không truy cập vào dữ liệu và/hoặc làm thay đổi dữ liệu của Khách hàng trừ trường hợp khắc phục lỗi kỹ thuật hoặc theo yêu cầu của Khách hàng khi sử dụng dịch vụ hỗ trợ;
- 11.4 IntrustDSS không chịu trách nhiệm về các thất thoát dữ liệu, bí mật thông tin của Khách hàng do Khách hàng hoặc nhà thầu, nhân viên, bên tư vấn của Khách hàng vô tình hoặc cố ý gây ra hoặc do Khách hàng tự chia sẻ cho bên thứ ba.
- 11.5 Khách hàng chịu trách nhiệm xác định và xác thực quyền của tất cả những Người dùng truy nhập vào dữ liệu của Khách hàng.
- 11.6 Khách hàng chịu trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin tài khoản Người dùng của Khách hàng.
- 11.7 Khách hàng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các hoạt động thực hiện bởi các tài khoản Người dùng của Khách hàng và có trách nhiệm ngay lập tức thông báo với IntrustDSS về các truy cập trái phép.
- 11.8 Trong trường hợp Khách hàng là tổ chức, IntrustDSS sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào liên quan đến các tổn hại gây ra bởi Người dùng của Khách hàng, bao gồm các cá nhân không có quyền truy cập vào Dịch vụ vẫn có thể lấy được quyền truy cập do lỗi máy tính/Dịch vụ hoặc hệ thống mạng nội bộ của Khách hàng.
- 11.9 Khách hàng chấp thuận và xác nhận rằng IntrustDSS được quyền thu thập, ghi nhận, lưu trữ, sử dụng, xử lý và chia sẻ dữ liệu của Khách hàng, dữ liệu giao dịch và dữ liệu cá nhân trong phạm vi cần thiết để:
 - (i) tiếp nhận đăng ký, xác minh thông tin, cấp Chứng thư số và khởi tạo/kích hoạt các Dịch vụ mà Khách hàng đăng ký;
 - (ii) cung cấp, duy trì, vận hành, bảo mật và cải tiến Dịch vụ;
 - (iii) đối soát, tra soát, giải quyết khiếu nại, xử lý sự cố và hỗ trợ Khách hàng;
 - (iv) thực hiện nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và
 - (v) các mục đích hợp pháp khác được nêu rõ tại Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của IntrustDSS. Việc chuyển giao hoặc chia sẻ dữ liệu cho bên thứ ba chỉ được thực hiện

trong phạm vi cần thiết, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và/hoặc theo sự chấp thuận hợp lệ của Khách hàng hoặc chủ thể dữ liệu.

- 11.10 IntrustDSS có quyền phân tích, thống kê và tổng hợp dữ liệu để tạo ra Thông tin phái sinh, dữ liệu tổng hợp hoặc dữ liệu đã được ẩn danh phục vụ hoạt động nghiên cứu, cải tiến Dịch vụ, thống kê, báo cáo hoặc các mục đích hợp pháp khác. IntrustDSS chỉ được công bố hoặc chia sẻ các dữ liệu này khi dữ liệu đã được xử lý theo cách không cho phép nhận diện trực tiếp hoặc gián tiếp Khách hàng, Người dùng hoặc giao dịch cụ thể, đồng thời không làm ảnh hưởng đến bí mật kinh doanh, thông tin bảo mật hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của Khách hàng.
- 11.11 Không làm ảnh hưởng đến các quy định trên, việc IntrustDSS thu thập, quản lý, xử lý và sử dụng dữ liệu cá nhân của Khách hàng sẽ được quy định cụ thể tại Chính sách Bảo mật Dữ liệu Cá nhân của IntrustDSS được áp dụng tại từng thời điểm. Chính sách Bảo mật Dữ liệu Cá nhân được coi là một phần của Thỏa thuận này.

PHẦN III. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 12. Sự kiện bất khả kháng

12.1 Thông báo sự kiện Bất khả kháng

- a. Nếu một trong hai Bên vì điều kiện bắt buộc không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ trách nhiệm, công việc của mình do sự kiện Bất khả kháng thì trong vòng 14 ngày sau khi sự cố xảy ra, bên chịu ảnh hưởng phải thông báo cho bên kia bằng văn bản chi tiết toàn bộ sự việc của sự kiện Bất khả kháng.
- b. Bên gặp phải sự cố sẽ được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng Bất khả kháng cản trở công việc thực hiện của mình.

12.2 Trách nhiệm của hai Bên khi có sự kiện Bất khả kháng

- a. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện Bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Thỏa thuận, trừ khi pháp luật Việt Nam có quy định khác. Trong trường hợp xảy ra sự kiện Bất khả kháng, thời gian thực hiện Thỏa thuận sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng.
- b. Các tình huống và hoàn cảnh khác có ảnh hưởng tới việc thực hiện Thỏa thuận này không coi là sự kiện Bất khả kháng ngoại trừ khi cả hai Bên cùng bàn bạc và đồng thuận ký kết thành văn bản bổ sung trong đó ghi nhận tình huống và hoàn cảnh đó được coi như là Bất khả kháng.
- c. Việc một bên chấm dứt Thỏa thuận do sự kiện Bất khả kháng không miễn trừ nghĩa vụ của bên đó đã phát sinh trước thời điểm có sự kiện Bất khả kháng.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

- 13.1 Thỏa thuận này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.2 Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Thỏa thuận, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh hai bên kịp thời thông báo cho nhau để cùng giải quyết.
- 13.3 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác giữa hai bên. Nếu không thể giải quyết bằng thương lượng, một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi IntrustDSS đặt trụ sở chính để giải quyết. Phán quyết, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị ràng buộc đối với các bên.
- 13.4 Khách hàng có quyền khiếu nại đến IntrustDSS trước khi khởi kiện. Thời gian giải quyết khiếu nại không quá 30 ngày làm việc hoặc theo thỏa thuận kể từ ngày nhận được khiếu nại đầy đủ thông tin.
- 13.5 Mỗi bên tự chịu các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình thương lượng, hòa giải tranh chấp của mình.

Đối với tranh chấp được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền, việc chịu án phí, lệ phí Tòa án, chi phí tố tụng và các chi phí liên quan khác được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định, phán quyết có hiệu lực của cơ quan giải quyết tranh chấp.

Bên vi phạm nghĩa vụ theo Thỏa thuận này phải bồi hoàn cho bên còn lại các chi phí hợp lý phát sinh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí luật sư, chi phí thu thập chứng cứ, chi phí giám định, chi phí xác minh, chi phí lưu trữ và trích xuất dữ liệu điện tử cùng các chi phí hợp lý khác theo quy định của pháp luật, trong phạm vi được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận.

- 13.6 Các bên thống nhất rằng dữ liệu điện tử được tạo lập, gửi, nhận, lưu trữ hoặc ghi nhận hợp pháp trong quá trình sử dụng Dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn ở dữ liệu nhật ký hệ thống (log), bản ghi giao dịch điện tử, thông tin xác thực, dữ liệu ký số, dữ liệu chứng thực, thư điện tử (email), điện thoại, tin nhắn (SMS, Zalo, OTP) thông báo trên hệ thống và các dữ liệu điện tử khác của IntrustDSS được sử dụng làm chứng cứ trong quá trình giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp có chứng cứ hợp pháp khác chứng minh ngược lại.

Điều 14. Thông báo

- 14.1 Trong quá trình sử dụng Dịch vụ, Khách hàng đồng ý nhận các thông tin/thông báo do IntrustDSS gửi với nội dung bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại thông tin như sau:
 - a. Thông tin về các tính năng mới của Dịch vụ;

- b. Thông tin về các phiên bản mới của Dịch vụ;
- c. Thông tin về các dịch vụ có liên quan;
- d. Thông tin về các đợt bảo trì hệ thống;
- e. Thông tin về nội dung các bài báo hoặc bản tin mà IntrustDSS cho rằng có thể hữu ích cho Khách hàng trong quá trình hoạt động;
- f. Các thông tin khác có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng Dịch vụ.

14.2 Thông báo từ IntrustDSS đến Khách hàng được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức:

- a. Thông báo trực tiếp trên giao diện Dịch vụ;
- b. Email đến địa chỉ đã đăng ký;
- c. Thông báo qua điện thoại;
- d. Hoặc các hình thức thông báo khác phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy trình vận hành của IntrustDSS.

14.3 Thông báo từ Khách hàng đến IntrustDSS được thực hiện qua:

- a. Email: infor@intrustdss.vn;
- b. Hotline: 1900636767;
- c. Hoặc văn bản gửi đến địa chỉ trụ sở/văn phòng giao dịch của IntrustDSS

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung thỏa thuận

- 15.1 IntrustDSS có quyền sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận này để phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, điều kiện vận hành, chính sách kinh doanh, thay đổi kỹ thuật hoặc nhu cầu thực tiễn.
- 15.2 IntrustDSS sẽ công bố nội dung sửa đổi, bổ sung trên website, ứng dụng, email đăng ký của Khách hàng hoặc các kênh điện tử phù hợp khác. Phiên bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ thời điểm được nêu trong thông báo hoặc kể từ thời điểm được công bố nếu thông báo không quy định thời điểm khác.
- 15.3 Trường hợp Khách hàng tiếp tục sử dụng Dịch vụ sau thời điểm phiên bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực, Khách hàng được xem là đã chấp thuận nội dung sửa đổi, bổ sung đó. Nếu Khách hàng không đồng ý, Khách hàng có quyền ngừng sử dụng Dịch vụ và đề nghị chấm dứt theo quy định tại Thỏa thuận này.

Điều 16. Điều khoản tách rời và toàn bộ thỏa thuận

- 16.1 Nếu bất kỳ điều khoản nào của Thỏa thuận này bị xác định là vô hiệu hoặc không thể thực thi theo pháp luật, điều khoản đó sẽ được sửa đổi ở mức tối thiểu cần thiết để có hiệu lực, và các điều khoản còn lại vẫn tiếp tục có hiệu lực đầy đủ.
- 16.2 Thỏa thuận này, cùng với Chính sách Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân và các Điều khoản Bổ sung cho từng Dịch vụ, cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên về đối tượng được điều chỉnh và thay thế mọi thỏa thuận trước đó.
- 16.3 Việc Khách hàng đăng ký hoặc sử dụng Dịch vụ không làm phát sinh quan hệ đại lý, liên doanh, lao động, ủy quyền đại diện hoặc quan hệ phụ thuộc pháp lý nào khác giữa Khách hàng và IntrustDSS. Mỗi bên là một chủ thể pháp lý độc lập và tự chịu trách nhiệm đối với hoạt động của mình.
- 16.4 Khách hàng không được chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Thỏa thuận này cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản của IntrustDSS.
- 16.5 Thỏa thuận này được lập dưới dạng điện tử và có giá trị pháp lý như văn bản giấy theo quy định của Luật Giao dịch điện tử Việt Nam.
- 16.6 Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 17. Điều khoản còn hiệu lực sau khi chấm dứt

Sau khi Thỏa thuận chấm dứt vì bất kỳ lý do gì, các điều khoản sau vẫn tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi cần thiết: Điều 10 (Giới hạn trách nhiệm), Điều 11 (Bảo mật thông tin), Điều 12 (Sự kiện bất khả kháng), Điều 13 (Giải quyết tranh chấp), các nghĩa vụ thanh toán, bồi thường chưa hoàn tất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CHỮ KÝ SỐ INTRUST